

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LT
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2022/HS-ST
Ngày 28 - 11 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LT, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Kim Thị Ánh Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Thành

Ông Đỗ Ngọc Thịnh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Khương Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Quang Hào- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 86/2022/TLST- HS ngày 15 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Tiến C, sinh ngày 29/10/2004; nơi cư trú: Thôn L, xã M, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T và bà Đào Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

+ Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Văn Duy- Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

- *Bị hại:* Anh Trần Anh T, sinh năm 1983

Nơi cư trú: Thôn S, xã M, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 10/9/2022, anh Đào Quang U, sinh năm (SN) 1990, trú tại thôn L, xã M, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc chở theo Nguyễn Tiến C, sinh ngày: 29/10/2004, ở cùng thôn đến gia đình anh Nguyễn Quang H, SN: 1982, ở thôn K, xã M, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc để làm

rap đám cưới. Khi đến nơi, anh Tuyên giao cho C việc bật nhạc đám cưới và điều chỉnh loa đài, còn mình thì đi về nhà. Đến khoảng 06 giờ 50 phút cùng ngày, sau khi điều chỉnh loa đài xong C một mình đi bộ ra ngoài cổng nhà anh H thì thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda dream BKS: 88D1-076.31 của anh Trần Anh T, SN: 1983 ở thôn S, xã M đang dựng ở ngoài cổng, xe không khóa càng, khóa cổ, không có ai trông giữ nên C nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô này. Quan sát xung quanh không có ai, C liền lấy từ trong túi quần của mình ra 01 chiếc chìa khóa điện nhặt được ở ngoài đường trước đó rồi cắm chìa khóa vào ổ khóa điện xe mô tô thì mở được và nổ máy phóng về nhà, khi đi đến đoạn đường thuộc thôn H, xã M C dừng xe lại rồi dùng tay không tháo bỏ 02 chiếc gương xe vớt ra ven đường rồi tiếp tục điều khiển xe về nhà. Lúc này không có ai ở nhà C lấy kìm, tuốc-nơ-vít tháo yếm xe, giỏ xe, biển kiểm soát và một số bộ phận khác của xe nhằm mục đích thay đổi đặc điểm của xe để không ai nhận ra là xe C trộm cắp. Sau khi tháo xong một số bộ phận như trên, C sử dụng chiếc xe này đi lại. Cùng ngày công an huyện LT triệu tập C lên làm việc và thu giữ toàn bộ vật chứng có liên quan.

Quá trình khám nghiệm hiện trường, Cơ quan điều tra đã thu giữ 02 đoạn video trong camera an ninh của xã M để phục vụ công tác giám định.

Tại bản kết luận định giá số 72/KL-HĐĐG ngày 23/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện LT kết luận chiếc xe mô tô C trộm cắp của anh T định giá là 10.000.000 đồng (BL 52-53)

Tại Bản kết luận giám định số 3202/KL-KTHS ngày 25/10/2022, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: “Trích xuất được 05 ảnh theo yêu cầu giám định.” thể hiện rõ C sau khi trộm cắp được đã điều khiển xe đi, phù hợp với diễn biến, thời gian, địa điểm, lời khai phạm tội của C. (BL 60-64)

* Về vật chứng vụ án:

- 01 xe mô tô; 01 chiếc BKS số 88D1-076.31; 02 chiếc móc treo đồ xe; 02 chiếc đế chân, 01 chiếc cao su ốp tay, 01 chiếc vành nhựa chắn bùn phía sau, 01 chiếc ốp ống xả, 01 bộ ốp nhôm xích, 01 chiếc cao su ốp nhựa phần giá đèo hàng, 01 chiếc yếm xe, 01 chiếc giỏ để đồ, 01 chiếc gương xe đều của xe mô tô BKS 88D1-076.31 quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Trần Anh T. Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T là đúng chủ sở hữu, anh T không yêu cầu C phải bồi thường gì. (BL 48)

- Đối với 01 chìa khóa, 01 kìm và 01 tuốc-nơ-vít của C sử dụng để phạm tội. C khai, sau đó đã làm rơi mất, cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được. (BL 37a)

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Tiến C đã thành khẩn khai nhận rõ hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Tại Cáo trạng số 90/CT-VKSLT ngày 14 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện LT truy tố bị cáo Nguyễn Tiến C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LT thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến C phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị xử phạt Nguyễn Tiến C từ 09 đến 12 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, tài sản nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị hại anh Trần Anh T có mặt tại phiên tòa xác nhận đã nhận lại tài sản, xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và không có yêu cầu gì khác.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh của bị cáo, quá trình giải quyết vụ án bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện LT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện LT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự tố tụng của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Tiến C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung của bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở chứng cứ khách quan để kết luận: Khoảng 06 giờ 50 phút ngày 10/9/2022, tại thôn K, xã M, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc, Nguyễn Tiến C – Sinh ngày 29/10/2004 ở xã M, huyện LT

đã có hành vi trộm cắp của anh Trần Anh T, SN 1983 ở thôn K, xã M, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc 01 xe mô tô BKS: 88D1 – 076.31 trị giá 10.000.000 đồng.

[3] Hành vi nêu trên của Nguyễn Tiến C đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: *“Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”*.

Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy cần phải xử phạt nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội C 17 tuổi 10 tháng 12 ngày nên cần áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Mặc dù việc xét xử đối với bị cáo chưa thành niên chủ yếu nhằm giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh và trở thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên căn cứ vào tính chất của hành vi phạm tội, vào những đặc điểm về nhân thân và yêu cầu của việc phòng ngừa tội phạm thấy rằng cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới đảm bảo tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”*. Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, tài sản, vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- Đồi 01 xe mô tô; 01 chiếc BKS số 88D1-076.31; 02 chiếc móc treo đồ xe; 02 chiếc đế chân, 01 chiếc cao su ốp tay, 01 chiếc vè nhựa chắn bùn phía sau, 01 chiếc ốp ống xả, 01 bộ ốp nhôm xích, 01 chiếc cao su ốp nhựa phần giá đèo hàng, 01 chiếc yếm xe, 01 chiếc giỏ để đồ, 01 chiếc gương xe đều của xe mô tô BKS 88D1-076.31, quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Trần Anh T. Anh T đã nhận lại các tài sản nêu trên và không có yêu cầu bồi thường hoặc yêu cầu gì khác, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Đồi với 01 chìa khóa, 01 kim và 01 tuốc-nơ-vít của C sử dụng để phạm tội. C khai, sau đó đã làm rơi mất, cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Tiến C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tiến C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90, 91, 101 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến C 10 (mười) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Nguyễn Tiến C phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện LT;
- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an huyện LT;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện LT;
- Lưu HS, VP, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Kim Thị Ánh Vân

